

Số: **354** /BLĐTBXH-VPQGGN  
V/v triển khai thực hiện CTMTQG  
giảm nghèo bền vững năm 2025

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2025

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV<sup>1</sup> về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách trung ương năm 2025; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup> về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và bổ sung có mục tiêu cho các địa phương, giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025<sup>3</sup> (sau đây gọi tắt là Chương trình) và một số nội dung sau:

1. Khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn<sup>4</sup> của Chính phủ, đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ<sup>5</sup> của từng

<sup>1</sup> - Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội khóa XV về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.  
- Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.  
- Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025.  
- Nghị quyết số 1327/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Nghị quyết số 1342/NQ-UBTVQH15 ngày 30/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

<sup>2</sup> Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 1524/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 1663/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 về việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 về việc về việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

<sup>3</sup> Riêng đối với vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện sau khi Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao dự toán.

<sup>4</sup> Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

<sup>5</sup> - Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

dự án, tiểu dự án, phù hợp với khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn.

Rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2022, năm 2023, năm 2024 thực hiện Chương trình (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và địa phương) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao, đúng mục tiêu, đối tượng, phạm vi, nội dung hỗ trợ theo quy định<sup>6</sup>.

2. Các địa phương ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép với dự toán ngân sách trung ương. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn và có giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, đảm bảo phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp dưới theo đúng thời hạn và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có biện pháp quyết liệt tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được phân bổ theo các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chịu trách nhiệm toàn diện trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Rà soát toàn bộ các công trình, dự án đã hoàn thành để đưa vào khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh thất thoát, lãng phí; lựa chọn, xác định các dự án cần triển khai năm 2025 bảo đảm trọng tâm, trọng điểm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

5. Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 thực chất, khách quan, công bằng và đúng theo quy trình quy định. Bảo đảm kết quả giảm nghèo phản ánh được mức độ cải thiện các chiều thiếu hụt, tiêu chí dịch vụ xã hội cơ bản, chất lượng cuộc sống của người dân.

6. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương nghiên cứu, xây dựng cơ chế phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân vào công tác giảm nghèo; tiêu chí khuyến khích cá nhân, hộ gia đình thoát nghèo, giảm nghèo bền vững.

---

<sup>6</sup> Nghị quyết số 111//2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Đối với các tỉnh có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Đối với các tỉnh có huyện nghèo

Tổ chức rà soát, đánh giá đối với các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh, trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Riêng đối với 16 tỉnh có huyện nghèo được hỗ trợ thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025<sup>7</sup> đề nghị rà soát, tập trung triển khai hoàn thành mục tiêu, nội dung trong Kế hoạch thực hiện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Bên cạnh việc đánh giá kết quả giảm nghèo cần đặc biệt quan tâm đánh giá thu nhập bình quân đầu người hàng năm, bảo đảm đến năm 2025 thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo phân đầu tăng 1,8 lần so với năm 2020

b) Đối với tỉnh có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh tiếp tục rà soát, tổng hợp danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc trở thành phường, thị trấn để báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

c) Đối với tỉnh có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được Thủ tướng Chính phủ công nhận thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn

Đề nghị các địa phương thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định công nhận thoát nghèo, đặc biệt khó khăn đối với huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

8. Chỉ đạo rà soát, đánh giá chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và đề xuất, kiến nghị chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030; tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn 2026-2030 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>8</sup> đảm bảo nội dung, tiến độ thực hiện.

9. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm và không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; chủ động

<sup>7</sup> Tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ (không bao gồm tỉnh Thừa Thiên Huế do huyện A Lưới đã được công nhận thoát nghèo).

<sup>8</sup> Công văn số 5673/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 12/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đánh giá việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Công văn số 6631/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 26/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổng kết CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đề xuất giai đoạn 2026-2030.

xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện Chương trình, gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan chủ dự án, tiêu dự án thành phần để tổng hợp theo quy định.

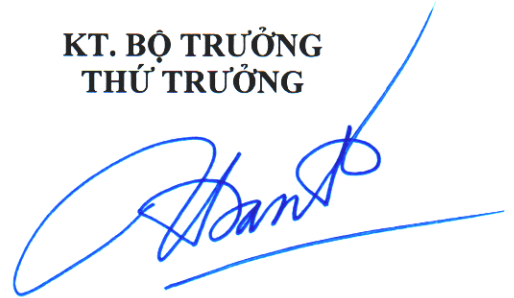
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Cơ quan nghiên cứu thực hiện./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTg TT CP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNN, XD, YT;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Bộ LĐTBXH: Các đơn vị thực hiện Chương trình tại Bộ, Vụ KHTC;
- Lưu: VT, VPQGGN (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Văn Thanh**